TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/HS-ST
Ngày 11/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025; đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/12/1987, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: Khu phố K, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk); giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Con ông: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/10/2024 bị Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 275.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô đề, đã chấp hành xong ngày 28/10/2024. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thành T1, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

4. Lê Tấn S, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

5. Hồ Diệp Đ, sinh năm 1989 Trú tại: Khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

6. Phạm Trung T2, sinh năm 1986. Trú tại: Khu phố V, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

7. Lê Tấn P, sinh năm 1978. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

8. Phạm Văn T3, sinh năm 1993. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

9. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố E, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

10. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

11. Phan Văn M, sinh năm 1981. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

12. Nguyễn Văn S1, sinh năm 1975. Trú tại: Khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

13. Lê Tấn Đ1, sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

14. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

15. Phạm Văn T5, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

16. Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1974. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Nguyễn Vô D, sinh năm 1988. Trú tại: Khu phố M, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1984. Trú tại: Khu phố E, phường P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Hà Thị Kim T8, sinh năm 1989. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

6. Phạm Hồng L2, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

7. Lê Thanh H1, sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

8. Nguyễn Ngọc T9, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

9. Phạm Linh G, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

10. Dương Trung B, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

11. Lê Tấn Đ2, sinh năm 1990. Trú tại: Khu phố P, phường X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

12. Trần Thị Linh T10, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố P, phường S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

13. Lê Kim M1, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2024, tại quán nước (không có tên) thuộc khu phố K, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk) lực lượng Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên (cũ) phối hợp Công an phường X phát hiện bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Những người bị bắt gồm Phạm Văn T3, Lê Tấn Đ1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu T, Phạm Trung T2; Nguyễn Văn S1, Lê Tấn S đang đánh bạc ăn thua bằng tiền và một số đối tượng (không xác định được họ tên, địa chỉ) cùng nhau bỏ chạy. Tạm giữ dụng cụ dùng để đánh bạc gồm 01 bộ chén, dĩa; 04 đồng vị hình tròn, đường kính 02cm được cắt ra từ các lá bài; 08 điện thoại di động; 12 xe mô tô; 01 bàn nhựa; 07 ghế nhựa và số tiền tạm giữ trên người các đối tượng là 52.425.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, Phạm Thành T1 từ nhà đến quán nước của vợ chồng Nguyễn Thị Bích H và Phạm Văn T5 thuộc khu phố K, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên để uống nước. Tại đây, có những người khác cùng uống nước nên thống nhất đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Do đánh bạc tại quán nên Nguyễn Thị Bích H thu tiền xâu mỗi người 20.000 đồng, đã thu 180.000 đồng sau đó rời khỏi quán nước, còn những người tại quán tiếp tục đánh bạc. Để đánh bạc, Phạm Thành T1 sử dụng lá bài tú lơ khơ cắt thành 04 đồng vị hình tròn và lấy bộ chén đĩa là loại chén

nhôm dùng đựng đá lạnh, một bàn và ghế ngồi tại quán trực tiếp làm cái cho những người khác tham gia đặt cược, quy ước bên tay phải là chẵn, bên tay trái là lẻ, tỉ lệ các đồng vị bên trong 2:2 và 4:0 là chẵn; 1:3 và 3:1 là lẻ. Hồ Diệp Đ ngồi cạnh T1 nên đếm số tiền đặt cược trên 02 mặt để tính chênh lệch, T1 sẽ lấy số tiền chênh lệch nếu phần tiền đặt mặt đó thắng cược, ngược lại nếu thua thì T1 chung tiền ra. Phần tiền còn lại người nào mở chén thì tự chung chi. Trong đó:

Phạm Thành T1 mang theo số tiền 300.000 đồng, tham gia đặt cược nhiều ván, kết quả thua 200.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng.

Hồ Diệp Đ mang theo số tiền 170.000 đồng, góp tiền xâu 20.000 đồng, sử dụng số tiền 150.000 đồng tham gia đặt cược 02 ván kết quả thua hết.

Nguyễn Hữu T mang theo số tiền 400.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng để đặt cược, số tiền còn lại 300.000 đồng T dùng để chi tiêu cá nhân. T đặt cược 02 ván, kết quả 01 ván thắng, 01 ván thua, khi bị bắt quả tang làm rơi mất 50.000 đồng, bị thu giữ 50.000 đồng tiền đánh bạc.

Lê Tấn S mang theo số tiền 330.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền 300.000 đồng để đặt cược, còn 30.000 đồng trả tiền xe đi về. Sinh tham gia đặt cược 02 ván, kết quả thua hết.

Phạm Trung T2 mang theo số tiền 3.850.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đặt cược, số tiền còn lại 2.850.000 đồng Tiễn dùng để mua bán tôm và chi tiêu cá nhân. Tiễn tham gia đặt cược 01 ván 600.000 đồng, kết quả thắng. Tiễn bị thu giữ số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng.

Nguyễn Văn A mang theo số tiền 170.000 đồng, đặt cược nhiều ván thắng được số tiền 30.000 đồng, góp tiền xâu 20.000 đồng. Anh đã tự nguyện giao nộp số tiền 180.000 đồng.

Lê Tấn P mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng tham gia đặt cược, còn lại 200.000 đồng P dùng để chi tiêu cá nhân. P đặt cược nhiều ván kết quả thua hết.

Phạm Văn T3 mang theo số tiền 750.000 đồng, trong đó sử dụng 700.000 đồng tham gia đặt cược, 50.000 đồng mua thuốc lá hút. T3 đặt cược nhiều ván kết quả thua hết.

Nguyễn Văn T4 mang theo số tiền 44.725.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền 190.000 đồng tham gia đặt cược, 20.000 đồng trả tiền nước uống; số tiền còn lại 44.515.000 đồng T4 sử dụng để trả tiền hàng cho Nguyễn Xuân T7 và chi tiêu cá nhân. Thịnh tham gia đặt cược 03 ván, kết quả thua hết.

Nguyễn Văn L1 mang theo số tiền 160.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền 50.000 đồng tham gia đặt cược, số tiền còn lại 110.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Lấy tham gia đặt cược 01 ván kết quả thua.

Phan Văn M mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đặt cược 04 ván, kết quả thua 100.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Văn S1 mang theo số tiền 1.410.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền 400.000 đồng để đặt cược, sử dụng số tiền 10.000 đồng trả tiền nước uống, số tiền còn lại 1.000.000 đồng để mua dầu máy và chi tiêu cá nhân. Sáng tham gia đặt cược nhiều ván, kết quả thắng 600.000 đồng. Sáng bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Lê Tấn Đ1 mang theo số tiền 370.000 đồng, sử dụng 320.000 đồng để đặt cược, góp tiền xâu 17.000 đồng và trả tiền cà phê và thuốc hút số tiền 33.000 đồng. Đ1 tham gia đặt cược nhiều ván, kết quả thua 300.000 đồng, bị thu giữ 20.000 đồng.

Nguyễn Văn Q1 nhờ Phạm Trung T2 đặt cược số tiền 200.000 đồng nhưng T2 chưa đặt cược, trong lúc bị bắt quả tang T2 đã làm mất số tiền 200.000 đồng này.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định tổng số tiền của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.430.000 đồng, trong đó số tiền thu giữ trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 2.670.000 đồng (Thọ 50.000đ; Đức 20.000đ; Sáng 1.000.000đ; Tiễn 1.600.000đ); T11 dùng đánh bạc do những đối tượng tự nguyện giao nộp 760.000 đồng (Thương 100.000đ, Anh 180.000đ; Mười 300.000đ; H 180.000đ); T11 không dùng để đánh bạc là 49.755.000đ)

- Vật chứng vụ án: + Đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 08 (tám) điện thoại di động các loại, đã qua sử dụng; 12 (mười hai) chiếc xe mô tô các loại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng; số tiền 49.755.000 đồng

+ Đang tạm giữ: Số tiền 3.430.000 đồng; 01 (một) bộ chén, đĩa; 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02cm được cắt ra từ các lá bài; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 07 (bảy) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSKV14 ngày 18/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo: Nguyễn Hữu T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan gì cho bị cáo; bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị

HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 tháng đến 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10.000.000 đồng

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ chén, đĩa; 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02cm được cắt ra từ các lá bài; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 07 (bảy) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 3.430.000 đồng là tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng đánh bạc và các đối tượng tự nguyện giao nộp.

- Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 16/12/2024, tại khu phố K, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố K, phường X, tỉnh Đắk Lắk) Nguyễn Hữu T, Phạm Thành T1, Nguyễn Văn A, Phạm Trung T2, Phan Văn M, Lê Tấn P, Nguyễn Văn T4, Hồ Diệp Đ, Lê Tấn S, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn T3, Lê Tấn Đ1 và 01 số người khác đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng đánh bạc của tất cả những người cùng tham gia là 3.430.000 đồng (trong đó số tiền bị cáo Nguyễn Hữu T dùng vào việc đánh bạc là 100.000 đồng). Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo Nguyễn

Hữu T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong cộng đồng quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến các hành vi trái pháp luật khác, nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình có cha ruột già yếu trên 70 tuổi và mẹ ruột bị liệt; có bà nội ruột Nguyễn Thị P2 là chiến sỹ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương, ông nội thứ Nguyễn Phụng V là Liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn A, Phạm Trung T2, Phan Văn M, Lê Tấn P, Nguyễn Văn T4, Hồ Diệp Đ, Lê Tấn S, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn T3, Lê Tấn Đ1 có hành vi đánh bạc hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và trước đó A, T2, M, P, T4, Đ, S, S1, L1, T3, Đ1 không bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc; không bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc do dó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P (cũ) chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Bích H có hành vi cung cấp địa điểm để thu tiền xâu và để những người đánh bạc tự ý sử dụng bàn, ghế, chén để đánh bạc nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc,

không đủ yếu tố đồng phạm giúp sức về tội Đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P (cũ) chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Phạm Thành T1 có hành vi chuẩn bị dụng cụ chén, đồng vị và trực tiếp làm cái hình thức đánh bạc xóc đĩa ăn thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và trước đó T1 không bị xử phạt hành chính hay bị kết án về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P (cũ) chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Phạm Văn T5 là đồng chủ quán nơi xảy ra đánh bạc nhưng T5 không biết H thu tiền xâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P (cũ) không xem xét xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng chăm sóc cha ruột già yếu trên 70 tuổi, mẹ ruột bị liệt; bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

[3] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bộ chén, đĩa; 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02cm được cắt ra từ các lá bài; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 07 (bảy) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; Đây là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.430.000 đồng. Trong đó: Tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng đánh bạc là 2.670.000 đồng; số tiền đánh bạc các đối tượng tự nguyện giao nộp là 760.000 đồng (trong đó Phan Văn M giao nộp 300.000 đồng; Nguyễn Văn A giao nộp 180.000 đồng; Phạm Thành T1 giao nộp 100.000 đồng; Nguyễn Thị Bích H giao nộp 180.000 đồng). Đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ chén, đĩa; 04 (bốn) đồng vị hình tròn, đường kính 02cm được cắt ra từ các lá bài; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 07 (bảy) ghế nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.430.000đ *(Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).*

(Số tiền nêu trên theo biên lai thu tiền số 0001751 ngày 24/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Phân trại TG khu vực 2-Trại TG số 2- Công an tỉnh Đắk Lắk (1)
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQ (16);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền